TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BC** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*BC, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 149, 212,213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1984; trú tại: Xóm Q, xã An L, huyện PG, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố 4, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/02/2019, bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Công T có Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sau khi hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà N và ông T tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Công T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Công T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Duy T1, sinh ngày 01/01/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T2, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Công T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Duy T1 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T2 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (07/3/2019) cho đến khi cháu Nguyễn Duy T1 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Công T đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Nguyễn Công T được quyền đi lại , thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của các con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Công T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Bà N đồng ý nộp thay cho ông T và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0029940 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- UBND phường TH;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị T